TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:122/2017/HSST
Ngày: 28/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Trần Thị Minh Cúc**.
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

+ Ông **Đỗ Xuân Phi** – Cán bộ hưu trí.

+ Ông **Nguyễn Thế Quyết -** Cán bộ giáo dục hưu trí.

- *Thư ký Tòa án*: Ông **Nguyễn Đức Tuấn** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- *Kiểm sát viên tham gia phiên tòa*: Ông **Lê Anh Pha** – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 122/2017/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S (tên gọi khác: T) - Sinh năm: 1972 tại TP Đà Nẵng. Nơi ĐKNKTT: Tổ A, phường X, quận T, TP. Đà Nẵng. Trình độ văn hóa: 7/12. Nghề nghiệp: Không. Vợ con: Không. Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 26/6/2012, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 BLHS tại Bản án số: 79/2012/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 13/11/2013.
- Ngày 26/6/2014, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 BLHS tại Bản án số: 69/2014/HSST. Chấp hành án trở về địa phương ngày 07/3/2017.

Con ông Nguyễn Văn L *(s)* và bà Trương Thị Đ (s*)*.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/6/2017, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*:

1/ Chị Hà Thị Ngọc L - sinh năm: 1996; địa chỉ: Số 84 đường N, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt có lý do.

2/ Ông Nguyễn Văn T - sinh năm: 1967; địa chỉ: Số K718/10 đường V, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3/ Chị Trần Thị Hoài T - sinh năm: 1983 và ông Nguyễn Thành H - sinh năm: 1975; địa chỉ: Số K781/11 đường V, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1/ Anh Hồ Ngọc K - sinh năm 1994; địa chỉ: Số K718/14 đường V, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2/ Bà Phan Thị Thùy M - sinh năm 1971; địa chỉ: Số K554/17 đường P, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào tối ngày 07/5/2017, S đi ngang qua tiệm cắt tóc tại địa chỉ số: 666 đường Trần Cao Vân, TP. Đà Nẵng thì phát hiện tại chị Hà Thị Ngọc L đang nằm ngủ trên ghế, bên cạnh đang sạc pin 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand Prime 530, màu trắng. Thấy vậy, S lén lút đi vào, dùng tay rút sạc, bỏ điện thoại vào túi quần rồi tẩu thoát. Sau đó, S mang chiếc điện thoại đến bán cho một người (*không xác định được nhân thân lai lịch)* tại chợ ở đường Tăng Bạt Hổ được số tiền 800.000 đồng, số tiền có được S tiêu xài cá nhân hết *(tài sản không thu hồi được).*

Phát hiện mất tài sản, chị Hà Thị Ngọc L đến trình báo tại Công an phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng.

Theo kết luận của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng xác định trị giá của 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand Prime 530 màu trắng là 3.100.000 đồng.

Ngoài ra, qua quá trình điều tra Nguyễn Văn S khai nhận còn còn thực hiện thêm các lần trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vào khoảng 14 giờ 27/4/2017, S vào nhà ông Nguyễn Văn T tại địa chỉ K718/10 đường V, thành phố Đà Nẵng để tìm tài sản trộm cắp. Khi vào trong nhà, S phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Samsung note 2 đang sạc pin trên giường, S rút dây sạc, lấy điện thoại bỏ vào người rồi tẩu thoát. Sau đó, S mang bán điện thoại nói trên tại đường Phan Châu Trinh *(không xác định được địa chỉ cụ thể)* được số tiền 600.000 đồng, rồi tiêu xài cá nhân hết *(không thu hồi được tài sản)*. Ông Nguyễn Văn T sau khi phát hiện mất tài sản đến trình báo tại Công an phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng.

Theo kết luận của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng xác định trị giá của 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 2 màu trắng là 1.100.000 đồng .

Khoảng 07 giờ ngày 22/5/2017, Sy đi ngang qua nhà bà Trần Thị Hoài T tại K781/11 đường V, thành phố Đà Nẵng, thấy trong nhà có để 01 xe đạp điện hiệu DK Bike 18Y, màu đỏ, S đi vào dắt xe ra ngoài và tẩu thoát. Sau đó, S mang chiếc xe đạp vừa trộm cắp được đến bán cho một người đàn ông (*không xác định được nhân thân lai lịch)* tại chợ ở đường Tăng Bạt Hổ được số tiền 1.000.000 đồng, số tiền có được S tiêu xài cá nhân hết *(không thu hồi được tài sản)*. Ông Nguyễn

Thành H sau khi phát hiện mất tài sản đến trình báo tại Công an phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng.

Theo kết luận của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng xác định trị giá của 01 xe đạp điện hiệu DK Bike 18Y màu đỏ là 5.900.000 đồng.

Như vậy, tổng trị giá tài sản Nguyễn Văn S trộm cắp được là: 10.100.000 đồng (*mười triệu một trăm nghìn đồng*).

Xử lý vật chứng: Không.

Trách nhiệm dân sự:

- Chị Hà Thị Ngọc L yêu cầu bồi thường số tiền 4.000.000 đồng.
- Ông Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000 đồng.
- Bà Trần Thị Hoài T yêu cầu bồi thường số tiền 8.700.000 đồng.

Từ những nội dung trên tại bản cáo trạng số: 119/CT-VKS ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Viện Kiểm Sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị:

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm o, p khoản 1Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS xử phạt Nguyễn Văn S từ 2(hai) năm 6(sáu) tháng đến 3(ba) năm 6 (sáu) tháng tù giam.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của BLHS đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo bồi thường cho: Chị Hà Thị Ngọc L, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Thành H và bà Trần Thị Hoài T theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bị hại.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận: Từ ngày 27/4/2017 đến ngày 22/5/2017, Nguyễn Văn S đã thực hiện 03 vụ trộm cắp trên địa bàn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Cụ thể: Trộm cắp của anh Nguyễn Văn T 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung note 2 trị giá 1.100.000 đồng; trộm cắp của chị Hà Thị Ngọc L 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand Prime 530, màu trắng trị giá 3.100.000 đồng; trộm cắp của vợ chồng anh Nguyễn Thành H và chị Trần Thị Hoài T 01 (một) xe đạp điện hiệu DK Bike 18Y, màu đỏ trị giá 5.900.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 10.100.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi chiếm đoạt tài sản người khác của bị cáo đã thỏa mãn đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định của Bộ luật hình sự. Bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" và thuộc

trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục cố ý phạm tội, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm". Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy tại điểm c khoản 2 Điều 138 của BLHS với tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm". Cáo trạng số 119/CT-VKS ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Viện Kiểm Sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 của BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ra tâm lý lo lắng trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Xét về hành vi phạm tội thì thấy: Trong vụ án này, bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp, trong đó có 02 vụ trộm cắp với giá trị tài sản bị chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng. Vì vậy, bị cáo còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội nhiều lần" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 02 lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", vừa chấp hành hình phạt và về lại địa phương vào ngày 07/3/2017. Nhưng bị cáo không chịu sửa chữa sai lầm, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đối với bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự khai ra những hành vi phạm tội trước đó. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 của BLHS mà HĐXX vận dụng khi lượng hình để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo NguyễnVăn S chưa bồi thường cho người bị hại. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt không thu hồi lại được và những người bị hại đều có đơn yêu cầu bồi thường. Chị Hà Thị Ngọc L yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại bị chiếm đoạt là 3.100.000 đồng, anh Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường giá trị chiến điện thoại là 1.500.000 đồng, tại phiên tòa vợ chồng anh Nguyễn Thành H và chị Trần Thị Hoài T yêu cầu bồi thường giá trị chiếc xe đạp điện là 5.900.000 đồng.

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại trên là có căn cứ, phù hợp với điều 42 BLHS, điều 584, điều 586 Bộ luật dân sự 2015, HĐXX chấp nhận và buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải bồi thường cho những người bị hại.

Đối với anh Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường giá trị chiếc điện thoại là 1.500.000 đồng nhưng theo biên bản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê đã định giá thì giá trị của 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 2 màu trắng là 1.100.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị HĐXX giải quyết trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật. Do vậy, HĐXX chỉ có cơ sở để chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại giá trị tài sản bị chiếm đoạt phù hợp với kết luận của Hội đồng định giá.

Án phí HSST: 200.000 đồng bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu .

Án phí dân sự sơ thẩm**:** Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 505.000đ (*Năm trăm lẻ năm ngàn)* .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1/ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Văn S 3(ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 26/6/2017.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng 42 BLHS; Các điều 584, điều 586 Bộ luật dân sự 2015.

Tuyên:

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải bồi thường cho những người bị hại sau:

* Chị Hà Thị Ngọc L 3.100.000 đồng;

* Anh Nguyễn Văn Tư 1.100.000 đồng;

* Vợ chồng anh Nguyễn Thành H và chị Trần Thị Hoài T 5.900.000 đồng

Tổng cộng: 10.100.000đ (*Mười triệu một trăm ngàn đồng)*

3/Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Án phí HSST: 200.000 đồng bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu.

- Án phí dân sự sơ thẩm**:** Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 505.000đ (*Năm trăm lẻ năm ngàn)* .

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) bản án.

5/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- CCTHADS quận Thanh Khê;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Cúc